

Số: 350 /QĐ-LĐTBXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 3 năm 2014

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy giai đoạn 2012 - 2015”**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 135/2009/QĐ-TTg ngày 04/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý, điều hành thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1203/QĐ-TTg ngày 31/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012-2015;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục phòng, chống tệ nạn xã hội,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy giai đoạn 2012 - 2015” (Dự án 5).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Cục Phòng, chống tệ nạn xã hội có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức hướng dẫn các cơ quan thực hiện Dự án 5 ở Trung ương, địa phương thực hiện Quyết định này; tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Bộ chỉ số và tổng hợp báo cáo (hàng năm, giữa kỳ, kết thúc Dự án 5) theo quy định.

2. Các cơ quan thực hiện Dự án 5 ở Trung ương và địa phương có trách nhiệm: theo dõi, đánh giá các chỉ số theo quyết định này; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (hàng năm, giữa kỳ, kết thúc Dự án 5) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu.

**Điều 3.** Kinh phí thực hiện Quyết định này được bố trí trong kinh phí Dự án 5 - Chương trình mục tiêu Quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015 của các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các nguồn hợp pháp khác. Việc quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục phòng, chống tệ nạn xã hội và Thủ trưởng các cơ quan thực hiện Dự án ở Trung ương, địa phương và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Ng*

**Nơi nhận:**

- Phó Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Vụ KG-VX);
- Các Bộ: Công an, Y tế, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở LĐTBXH các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Như Điều 5;
- Website Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, Cục PCTNXH (5b).



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trọng Đàm**



**BỘ CHỈ SỐ**

Theo dõi đánh giá Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và nghiên cứu, triển khai, ứng dụng các bài thuốc, phương pháp y học trong điều trị và phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy giai đoạn 2012 - 2015” (Dự án 5)

(Kèm theo Quyết định số: 350/QĐ-LĐTBXH ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

<b>Chỉ số 1</b>	Tỷ lệ số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý được cai nghiện ma túy (%)	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> (lượt người)	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Tổng số lượt người nghiện ma túy được cai nghiện <b>tự nguyện</b> tại gia đình.		Giá trị chỉ số = (1+2+3+4+5)/(6)*100%
2. Tổng số lượt người nghiện ma túy được cai nghiện <b>tự nguyện</b> tại cộng đồng.		
3. Tổng số lượt người nghiện ma túy được cai nghiện <b>tự nguyện</b> tại các Cơ sở cai nghiện tự nguyện.		
4. Tổng số lượt người nghiện ma túy được cai nghiện <b>bắt buộc</b> tại cộng đồng.		
5. Tổng số lượt người nghiện ma túy được đưa đi cai nghiện <b>bắt buộc</b> tại Cơ sở cai nghiện bắt buộc.		
6. Tổng số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý trong toàn tỉnh, thành phố.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
Cơ quan thống kê tổng hợp: Cơ sở cai nghiện ma túy và UBND cấp xã/huyện/tỉnh thực hiện.		
<u>Mẫu</u> : Chọn mẫu 100%.		
<u>Tần suất đo đếm</u> : Thống kê từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm và kết thúc Dự án 5.		

**Giải thích từ ngữ:**

- **Tổng số người nghiện có hồ sơ quản lý trong toàn tỉnh, thành phố:** là tổng số người nghiện ma túy hiện đang còn sống và có danh sách quản lý trên sổ ghi chép của xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh, thành phố.
- **Cơ sở cai nghiện tự nguyện:** Các cơ sở cai nghiện tư nhân có giấy phép; khu tự nguyện của Cơ sở cai nghiện bắt buộc (Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội).
- **Cơ sở cai nghiện ma túy:** gồm Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động xã hội và Cơ sở cai nghiện tư nhân.
- **Chọn mẫu 100% là:** Tất cả các Cơ sở cai nghiện ma túy, UBND cấp xã, phường/quận, huyện/tỉnh, thành phố và các Bộ thực hiện Dự án 5 đều tổng hợp, thống kê.

<b>Chỉ số 2</b>	Tỷ lệ số người nghiện ma túy tham gia điều trị được tư vấn về điều trị, cai nghiện ma túy so với số người đăng ký tư vấn về điều trị, cai nghiện ma túy (%)	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> (lượt người)	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Tổng số người nghiện ma túy <b>đăng ký</b> tư vấn về điều trị, cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.		Giá trị chỉ số = (3+4)/(1+2)*100%
2. Tổng số người nghiện ma túy <b>đăng ký</b> tư vấn về điều trị, cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy.		
3. Tổng số lượt người nghiện ma túy <b>được</b> tư vấn về điều trị, cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng.		
4. Tổng số lượt người nghiện ma túy <b>được</b> tư vấn về điều trị, cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<u>Cơ quan thống kê tổng hợp:</u> Cơ sở cai nghiện ma túy và UBND cấp xã/huyện/tỉnh. <u>Mẫu:</u> Chọn mẫu 100%. <u>Tần suất đo đếm:</u> Thống kê từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm và kết thúc Dự án 5.		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		

<b>Chỉ số 3</b>	Tỷ lệ số người nghiện ma túy tham gia điều trị, cai nghiện đăng ký học nghề được đào tạo nghề (%)	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> (lượt người)	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Tổng số người nghiện ma túy khi tham gia điều trị, cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng <b>đăng ký học nghề</b> .		Giá trị chỉ số = $(3+4)/(1+2)*100\%$
2. Tổng số người nghiện ma túy khi tham gia điều trị, cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy <b>đăng ký học nghề</b> .		
3. Tổng số lượt người nghiện ma túy <b>được</b> đào tạo nghề khi tham gia điều trị, cai nghiện tại gia đình, tại cộng đồng.		
4. Tổng số lượt người nghiện ma túy <b>được</b> đào tạo nghề tại khi tham gia điều trị, cai nghiện Cơ sở cai nghiện ma túy.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<u>Cơ quan thống kê tổng hợp:</u> Cơ sở cai nghiện ma túy và UBND cấp xã/huyện/tỉnh.		
<u>Mẫu:</u> Chọn mẫu 100%.		
<u>Tần suất đo đếm:</u> Thống kê từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm và kế thúc Dự án 5.		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		
- <b>Đào tạo nghề cho người nghiện ma túy:</b> là truyền nghề, đào tạo sơ cấp nghề, đào tạo trung cấp nghề mà nhà nước có hỗ trợ kinh phí hay trả 100% kinh phí cho người được đào tạo.		

<b>Chỉ số 4</b>	Tỷ lệ cán bộ quản lý, cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy <b>được</b> tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy (%)	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> (người)	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Tổng số cán bộ quản lý trực tiếp đến công tác cai nghiện và quản lý sau cai ở cấp tỉnh, huyện, xã <b>được</b> tập huấn, đào tạo.		Giá trị chỉ số = (1+2+3+4)/ (5)*100%
2. Tổng số cán bộ chuyên trách về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai ở cấp tỉnh, huyện, xã <b>được</b> tập huấn, đào tạo.		
3. Tổng số cán bộ ở Cơ sở cai nghiện ma túy <b>được</b> tập huấn, đào tạo.		
4. Tổng số cán bộ trực tiếp tham gia công tác cai nghiện ở xã, phường, thị trấn <b>được</b> tập huấn, đào tạo.		
5. Tổng số cán bộ quản lý liên quan trực tiếp đến công tác cai nghiện và quản lý sau cai + tổng số cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy công tác cai nghiện ma túy.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<p><u>Đơn vị thống kê tổng hợp:</u> Cơ sở cai nghiện ma túy và UBND cấp xã/huyện/tỉnh.</p> <p><u>Mẫu:</u> Chọn mẫu 100%.</p> <p><u>Tần suất đo đếm:</u> Thống kê từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm và kết thúc Dự án 5.</p>		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		
<p>- <b>Được tập huấn, đào tạo bao gồm:</b> tập huấn phổ biến văn bản pháp luật; tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai; đào tạo ngắn hạn, dài hạn về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai (tư vấn, ma túy xã – xã hội, điều trị cắt cơn nghiện ma túy...).</p> <p>- <b>Cán bộ quản lý liên quan trực tiếp đến công tác cai nghiện và quản lý sau cai:</b> gồm lãnh đạo và chuyên viên các cấp (tỉnh, huyện, xã, phường thị trấn) được phân công theo dõi, phụ trách lĩnh vực cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện.</p>		

- **Cán bộ trực tiếp làm công tác cai nghiện ma túy công tác cai nghiện ma túy**  
**gồm:** cán bộ chuyên trách về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai ở cấp tỉnh, huyện,  
xã + cán bộ ở Cơ sở cai nghiện ma túy (**cả nhà nước + tư nhân**) + cán bộ trực tiếp  
tham gia công tác cai nghiện ở xã, phường, thị trấn (tổ cai nghiện ma túy, đội công tác  
xã hội tình nguyện).



<b>Chỉ số 5</b>	Tỷ lệ cán bộ làm công tác tư vấn về điều trị, cai nghiện ma túy được đào tạo (%)	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> (người)	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Tổng số cán bộ làm công tác tư vấn về điều trị, cai nghiện ma túy <b>được</b> đào tạo.		Giá trị chỉ số = (1)/ (2)*100%
2. Tổng số cán bộ làm công tác tư vấn về điều trị, cai nghiện ma túy.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<u>Cơ quan thống kê tổng hợp:</u> Cơ sở cai nghiện ma túy và UBND cấp xã/huyện/tỉnh.		
<u>Mẫu:</u> Chọn mẫu 100%.		
<u>Tần suất đo đếm:</u> Thống kê từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm và kết thúc Dự án 5.		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		
<ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Cán bộ làm công tác tư vấn</b> là cán bộ được phân công thực hiện công tác tư vấn về điều trị, cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện và tại cộng đồng.</li> <li>- <b>Cán bộ tư vấn được đào tạo</b> là cán bộ đã được học về tư vấn, điều trị nghiện ma túy và được cơ quan, đơn vị có thẩm quyền <b>cấp chứng chỉ</b> về tư vấn, điều trị nghiện ma túy.</li> </ul>		

<b>Chỉ số 6</b>	Tổng số điểm cắt con tại cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp, cải tạo và xây dựng mới.	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị (điểm)</b>	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Tổng số điểm cắt con tại cộng đồng được hỗ trợ nâng cấp, cải tạo.		Giá trị chỉ số = 1 + 2
2. Tổng số điểm cắt con tại cộng đồng được hỗ trợ xây dựng mới.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<u>Cơ quan thống kê tổng hợp:</u> Cơ sở cai nghiện ma túy và UBND cấp xã/huyện/tỉnh.		
<u>Mẫu:</u> Chọn mẫu 100%.		
<u>Tần suất đo đếm:</u> Thống kê từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm và kết thúc Dự án 5.		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		
- <b>Điểm cắt con tại cộng đồng được:</b> là điểm được sử dụng để cắt con nghiện ma túy hoặc dùng để thực hiện các hoạt động tư vấn về điều trị cai nghiện ma túy tại cộng đồng.		

<b>Chỉ số 7</b>	Tổng số Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội (Cơ sở cai nghiện ma túy) được rà soát, quy hoạch lại; đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy nghề.	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> (Cơ sở)	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Số Cơ sở cai nghiện ma túy được rà soát, phê duyệt lại quy hoạch.		Giá trị chỉ số = 1+2+3
2. Số Cơ sở cai nghiện ma túy được đầu tư, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất.		
3. Số Cơ sở cai nghiện ma túy được đầu tư mua sắm trang thiết bị dạy nghề.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<p><u>Cơ quan thống kê tổng hợp:</u> Cơ sở cai nghiện ma túy và UBND cấp huyện/tỉnh.</p> <p><u>Mẫu:</u> Chọn mẫu 100%.</p> <p><u>Tần suất đo đếm:</u> Thống kê từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm và kết thúc Dự án 5.</p>		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		

<b>Chỉ số 8</b>	Tỷ lệ Cơ sở cai nghiện tư nhân được hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác cai nghiện.	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> (Cơ sở)	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Số Cơ sở cai nghiện tư nhân được hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác cai nghiện.		Giá trị chỉ số = $(1)/(2)*100\%$
2. Tổng số Cơ sở cai nghiện tư nhân.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<p><u>Cơ quan thống kê tổng hợp</u>: Cơ sở cai nghiện ma túy và UBND cấp huyện/tỉnh.</p> <p><u>Mẫu</u>: Chọn mẫu 100%.</p> <p><u>Tần suất đo đếm</u>: Thống kê từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm và kết thúc Dự án 5.</p>		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		
- <b>Hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ công tác cai nghiện</b> là hỗ trợ trong việc đào tạo cán bộ, cung cấp tài liệu về giáo dục, tư vấn điều trị, cai nghiện.		

<b>Chỉ số 9</b>	Tỷ lệ số bài thuốc, phương pháp y học được tìm kiếm, phát hiện và đưa vào ứng dụng trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy (%).	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> <i>(loại thuốc, phương pháp)</i>	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Số loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy được tìm kiếm, phát hiện, nghiên cứu và đưa vào ứng dụng.		Giá trị chỉ số = (1)/(2)*100%
2. Tổng số mục tiêu tìm kiếm, phát hiện, nghiên cứu và đưa vào ứng dụng các loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<p><u>Cơ quan thống kê tổng hợp:</u> Thanh tra Bộ Y tế thực hiện.</p> <p><u>Mẫu:</u> Chọn mẫu 100%.</p> <p><u>Tần suất đo đếm:</u> Thống kê hàng năm vào ngày 31/12 và kết thúc Dự án 5.</p>		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		
<p>- <b>Tổng số mục tiêu tìm kiếm, phát hiện, nghiên cứu và đưa vào ứng dụng các loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy:</b> Trong mục tiêu Quyết định số 5094/QĐ – BYT ngày 24/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quyết định số 1642/QĐ – LĐTBXH ngày 24/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.</p>		

<b>Chỉ số 10</b>	Tỷ lệ số bài thuốc, phương pháp y học đã ban hành được triển khai, đánh giá, theo dõi các tác dụng và hiệu quả (%).	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> <i>(loại thuốc, phương pháp)</i>	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Số loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy đã ban hành được triển khai, đánh giá, theo dõi các tác dụng và hiệu quả.		Giá trị chỉ số = $(1)/(2)*100\%$
2. Tổng số mục tiêu các loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy đã ban hành được triển khai, đánh giá, theo dõi các tác dụng và hiệu quả.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<u>Cơ quan thống kê tổng hợp:</u> Thanh tra Bộ Y tế thực hiện. <u>Mẫu:</u> Chọn mẫu 100%. <u>Tần suất đo đếm:</u> Thống kê hàng năm vào ngày 31/12 và kết thúc Dự án 5.		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		
- <b>Tổng số mục tiêu các loại thuốc, phương pháp y học trong điều trị, phục hồi chức năng cho người nghiện ma túy đã ban hành được triển khai, đánh giá, theo dõi các tác dụng và hiệu quả:</b> Trong mục tiêu Quyết định số 5094/QĐ – BYT ngày 24/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Quyết định số 1642/QĐ – LĐTĐ ngày 24/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.		

<b>Chỉ số 11</b>	Số các nghiên cứu, hoàn thiện phác đồ hỗ trợ điều trị cai nghiện có hiệu quả đối với từng loại ma túy.	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> (phác đồ)	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Tổng số các nghiên cứu, hoàn thiện phác đồ hỗ trợ điều trị cai nghiện có hiệu quả đối với từng loại ma túy.		Giá trị chỉ số = (1)
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<u>Cơ quan thống kê tổng hợp:</u> Thanh tra Bộ Y tế thực hiện. <u>Mẫu:</u> Chọn mẫu 100%. <u>Tần suất đo đếm:</u> Thống kê hàng năm vào ngày 31/12 và kết thúc Dự án 5.		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		

<b>Chỉ số 12</b>	Tổng số kinh phí huy động thực hiện Dự án 5 (Tiểu Dự án 1, Tiểu Dự án 2) của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 – 2015.	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> (triệu đồng)	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Ngân sách nhà nước (Trung ương, địa phương).		Giá trị chỉ số = 1 + 2 + 3 + 4
2. Nguồn tài trợ quốc tế.		
3. Đóng góp của gia đình người nghiện ma túy.		
4. Đóng góp của các doanh nghiệp và nguồn khác.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<p><u>Cơ quan thống kê tổng hợp</u>: Cơ sở cai nghiện ma túy; UBND cấp xã/huyện/tỉnh thực hiện; các Bộ: Công an, Y tế, Quốc Phòng, LĐTB&amp;XH thực hiện Dự án 5.</p> <p><u>Mẫu</u>: Chọn mẫu 100%.</p> <p><u>Tần suất đo đếm</u>: Thống kê từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm và kết thúc Dự án 5.</p>		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		



<b>Chỉ số 13</b>	Tỷ lệ phân bổ kinh phí thực hiện Dự án 5 (Tiểu Dự án 1, Tiểu Dự án 2) so với Kế hoạch kinh phí bố trí cho Dự án 5 của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 – 2015 (%).	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> (triệu đồng)	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.		Giá trị chỉ số = $(1 + 2 + 3 + 4 + 5) / (6) * 100\%$ .
2. Ngành Y tế.		
3. Ngành Công an.		
4. Ngành Quốc phòng.		
5. Ngành khác.		
6. Tổng kinh phí Dự án 5 của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 – 2015.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<p><u>Cơ quan thống kê tổng hợp</u>: UBND cấp xã/huyện/tỉnh thực hiện; các Bộ: Công an, Y tế, Quốc phòng và LĐTB&amp;XH thực hiện Dự án 5.</p> <p><u>Mẫu</u>: Chọn mẫu 100%.</p> <p><u>Tần suất đo đếm</u>: Thống kê từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm và Kết thúc Dự án 5.</p>		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		
<p>- <b>Tổng kinh phí Dự án 5 của Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 – 2015</b>: là tổng kinh phí Dự án 5 hàng năm trung ương phân bổ cho địa phương; phân bổ cho các Bộ, ngành thực hiện Dự án 5.</p>		

<b>Chỉ số 14</b>	Tỷ lệ kinh phí sửa dụng đúng nội dung hoạt động của Tiểu dự án 1 của Dự án 5 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy giai đoạn 2012 - 2015.	
<b>Các biến số đo đếm:</b>	<b>Đơn vị</b> (triệu đồng)	<b>Xác định giá trị chỉ số:</b>
1. Tổng kinh phí dành cho hoạt động đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ lãnh đạo, cán bộ chuyên trách về phòng, chống tệ nạn xã hội và cán bộ chuyên môn nghiệp vụ tại các Trung tâm và cộng đồng.		
2. Tổng kinh phí dành cho hoạt động rà soát, quy hoạch lại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội; hỗ trợ một phần kinh phí từ ngân sách Trung ương cho các địa phương trọng điểm và có khó khăn trong cân đối ngân sách cho đầu tư nâng cấp, cải tạo các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội và Trung tâm quản lý sau cai nghiện.		Giá trị chỉ số: A1 = (1)/(8)*100%. A2 = (2)/(8)*100%.
3. Tổng kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu, thí điểm và tiến hành điều trị nghiện ma túy tổng hợp tại các Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội, tại gia đình và cộng đồng.		A3 = (3)/(8)*100%. A4 = (4)/(8)*100%. A5 = (5)/(8)*100%. A6 = (6)/(8)*100%. A7 = (7)/(8)*100%.
4. Tổng kinh phí dành cho hoạt động hỗ trợ nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các điểm cắt cơn tại cộng đồng hoặc theo cụm xã, phường, thị trấn; hỗ trợ công tác dạy nghề cho người sau cai nghiện tại cơ sở quản lý sau cai và tại nơi cư trú.		
5. Tổng kinh phí dành cho hoạt động thí điểm và nhân rộng mô hình cai nghiện ở cộng đồng, ở xã, cụm xã; quản lý sau cai tại xã, cụm xã; mô hình “Quân dân y cai nghiện ma túy và giải quyết vấn đề xã hội sau cai nghiện ma túy thuộc		

các xã biên giới” và các mô hình Trung tâm “mở” dựa trên điều kiện sẵn có về cơ sở vật chất, cán bộ của Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động Xã hội.		
6. Tổng kinh phí dành cho hoạt động hỗ trợ các cơ sở cai nghiện tư nhân. Kiểm tra, giám sát, đảm bảo yêu cầu chất lượng cai nghiện và chấp hành pháp luật nhằm xã hội hóa công tác cai nghiện ma túy.		
7. Tổng kinh phí dành cho hoạt động khác.		
8. Tổng kinh phí cấp cho Tiểu Dự án 1 “Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai”.		
<b>Cơ quan thống kê tổng hợp, mẫu và tần suất đo đếm:</b>		
<p><u>Cơ quan thống kê tổng hợp</u>: UBND cấp xã/huyện/tỉnh thực hiện; các Bộ: Công an, Y tế và LĐTB&amp;XH thực hiện Tiểu dự án 1 - Dự án 5 .</p> <p><u>Mẫu</u>: Chọn mẫu 100%.</p> <p><u>Tần suất đo đếm</u>: Thống kê từ ngày 01/01 đến hết ngày 31/12 của năm và Kết thúc Dự án 5.</p>		
<b>Giải thích từ ngữ:</b>		
<b>Nội dung chi tiết của từng hoạt động của Dự án 5</b> : được thể hiện rõ trong Quyết định số 1642/QĐ – LĐTBXH ngày 24/10/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.		